

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Khoa học Dược; Chuyên ngành: Dược liệu – Dược học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Minh Hiền**
2. Ngày tháng năm sinh: 12/11/1985; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán: xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 220, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TPHCM
Điện thoại nhà riêng: 0743599425; Điện thoại di động: 0334638499;
E-mail: nguyenminhhien@tdtu.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ tháng 07 năm 2019 đến tháng 05 năm 2023: Giảng viên Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
 - Từ tháng 06 năm 2023 đến nay: Giảng viên Khoa Dược, Trợ lý Trưởng Khoa, Trường Đại học Tôn Đức ThắngChức vụ: Hiện nay: Trợ lý Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý Trưởng Khoa
Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TPHCM
Điện thoại cơ quan: +842837761043
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có
8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: A0209661; ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Cần Thơ, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 6 năm 2011; số văn bằng: A013335; ngành: hóa hữu cơ; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Cần Thơ, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 03 năm 2019; số văn bằng: 304; ngành: Khoa học Dược; Nơi cấp bằng TS: Đại học Toyama, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngành: chưa được bổ nhiệm PGS

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Dược học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân lập và đánh giá hoạt tính sinh học của các hợp chất từ sinh vật biển.
- Phân lập và đánh giá hoạt tính sinh học của các hợp chất từ thực vật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **01 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03 đề tài cơ sở**
- Đã công bố **49 bài báo khoa học**, trong đó 42 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 07 bài trên tạp chí trong nước uy tín thuộc danh mục tạp chí được công nhận bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước (2024).
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng **sách đã xuất bản 01**, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Đại học Cần Thơ);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022, theo quyết định khen thưởng số 2676/QĐ-TĐT ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng.
- Lao động tiên tiến năm học 2023-2024, theo quyết định khen thưởng số 2690/QĐ-TĐT - ngày 12/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Dựa vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, bản thân tự đánh giá đạt tiêu chuẩn của giảng viên, cụ thể như sau:

Chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước: tôi có quan điểm, lập trường rõ ràng, kiên định, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đạo đức nghề nghiệp: tôi có phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt.

Lý lịch trong sáng: tôi có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sáng, không có tiền án, tiền sự.

Sức khỏe: tôi có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Trình độ chuyên môn: tôi có bằng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường đại học.

Thực hiện nhiệm vụ và chức trách: tôi gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của nhà giáo, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường.

Hoàn thành khối lượng, nội dung giảng dạy: tôi đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy ở bậc đại học.

Nghiên cứu khoa học: tôi duy trì liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học, học viên thực hiện luận văn thạc sĩ; chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học; công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước.

Tuân thủ quy định: Trong các năm công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tôi không vi phạm các sai phạm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 00 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0		01	495.75	0	495.75/507.75/270
2	2020-2021	0	0		01	711	0	711/723/275
3	2021-2022	0	0		05	574.5	0	574.5/610.5/275
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	01	03	508.5	0	508.5/544.5/275
5	2023-2024	0	0	0	00	517.5	0	517.5/517.5/233.75

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
6	2024-2025	0	0	0	00	436.5	0	436.5/436.5/233.75

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Nhật năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Thị Linh	-	✓	✓		07/11/2022 đến 06/11/2023	Đại học Cần Thơ	20/10/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kỹ thuật chiết tách hợp chất tự nhiên (Hợp chất tự nhiên 2)	Giáo trình	Đại học Cần Thơ	02	0	42-91	2203/GXN-ĐHCT, ngày 17/06/2025

Trong đó: 0 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: []

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
	0	0	0		
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu thành phần hóa học, hoạt tính kháng oxy hóa và kháng viêm từ cây Mai vàng (<i>Ochna integerrima</i>)	CN	Mã số: FOSTECT. 2022.13 (Cấp cơ sở)	24/10/2022 - 23/10/2023	Quyết định số 3145/QĐ-TĐT, ngày 13/10/2023 Kết quả: Hoàn thành
2	Đánh giá tác dụng kháng oxy hóa và kháng viêm <i>in vitro</i> của cao chiết từ lá cây Mai vàng (<i>Ochna integerrima</i>)	CN	Mã số: FOSTECT. 2023.39 (Cấp cơ sở)	03/10/2023 - 02/10/2024	Quyết định số 3728/QĐ-TĐT, ngày 01/11/2024 Kết quả: Hoàn thành
3	Nghiên cứu khả năng ức chế enzyme α -amylase và α -glucosidase của các cao chiết từ cây Mai vàng (<i>Ochna integerrima</i>) điều trị bệnh đái tháo đường	CN	Mã số: FOSTECT. 2024.09 (Cấp cơ sở)	17/07/2024 - 16/07/2025	Quyết định số 1655/QĐ-TĐT, ngày 19/5/2025 Kết quả: Hoàn thành

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu thành phần hóa học của thân cây cỏ xước (<i>Achyranthes aspera</i> L.) ở Trà Vinh https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1069	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ; ISSN: 2815-5599		0	2011, 19b, 56-61	05, 2011
2	Kết quả nghiên cứu thành phần hóa học của thân cây	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ; ISSN: 2815-5599		1	2012, 21a, 114-118	05, 2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cỏ xước (<i>Achyranthes aspera</i> L.) https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1161							
3	New antibacterial sesquiterpene aminoquinones from a Vietnamese marine sponge of <i>Spongia</i> sp. https://doi.org/10.1016/j.phytol.2016.08.012	7	√	Phytochemistry Letters ISSN: 1876-7486	ISI-SCI IF = 1.916, Q2	26	17, 288-292	08, 2016
4	Antibacterial activities of chemical constituents from the aerial parts of <i>Hedyotis pilulifera</i> https://doi.org/10.1080/13880209.2017.1279673	9		Pharmaceutical Biology; ISSN: 1744-5116	ISI-SCI IF = 1.918, Q1	28	55(1), 787-791	01, 2017
5	New meros sesquiterpenes from a Vietnamese marine sponge of <i>Spongia</i> sp. and their biological activities https://doi.org/10.1016/j.bmcl.2017.05.060	10	√	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters; ISSN: 1464-3405	ISI-SCI IF = 2.442, Q1	30	27(14), 3043-3047	06, 2017
6	A new triterpene ester and other chemical constituents from the aerial parts of <i>Anodendron paniculatum</i> and their cytotoxic activity https://doi.org/10.1080/10286020.2017.1336163	6		Journal of Asian Natural Products Research; ISSN: 1477-2213	ISI-SCI IF = 1.091, Q2	18	20(2), 188-194	06, 2017
7	Three new sesquiterpene aminoquinones from a Vietnamese <i>Spongia</i> sp. and their biological activities https://doi.org/10.1007/s11418-017-1130-5	6		Journal of Natural Medicines; ISSN: 1861-0293	ISI-SCI IF = 1.920, Q3	28	72, 298-303	09, 2017
8	Cycloartane-type triterpene glycosides anopanins A-C with monoacyldigalactosylglycer	12		Phytochemistry; ISSN: 1873-3700	ISI-SCI IF = 3.186, Q1	12	144, 113-118	12, 2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ols from <i>Anodendron paniculatum</i> https://doi.org/10.1016/j.phytochem.2017.09.004							
9	A new sterol from the Vietnamese marine sponge <i>Xestospongia testudinaria</i> and its biological activities https://doi.org/10.1080/14786419.2018.1465057	6	✓	Natural Product Research; ISSN: 1478-6427	ISI-SCI IF = 1.999, Q2	18	33(8), 1175-1181	04, 2018
10	Brominated diphenyl ethers including a new tribromiodiphenyl ether from the Vietnamese marine sponge <i>Arenosclera</i> sp. and their antibacterial activities https://doi.org/10.1002/cbdv.201800593	7		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.039, Q2	14	16(3), e1800593	03, 2019
11	Facile sodium metabisulfite mediated synthesis of 1,2-disubstituted benzimidazoles and cytotoxicity evaluation https://doi.org/10.3987/com-19-14071	7		Heterocycles; ISSN: 0385-5414	ISI-SCI IF = 0.668, Q3	17	98(5), 650-665	04, 2019
II	Sau khi được công nhận TS							
12	Three new steroidal saponins from <i>Aspidistra letreae</i> plants and their cytotoxic activities https://doi.org/10.1007/s11418-020-01395-9	10		Journal of Natural Medicines; ISSN: 1861-0293	ISI-SCI IF = 2.343, Q3	17	74, 591-598	03, 2020
13	Chiro-Inositol derivatives from <i>Chisocheton paniculatus</i> showing inhibition of nitric oxide production https://doi.org/10.1021/acs.inatprod.9b01239	9		Journal of Natural Products; ISSN: 1520-6025	ISI-SCI IF = 4.050, Q1	16	83(4), 1201-1206	03, 2020
14	Antimelanogenic activity of ocotillol-type saponins from <i>Panax vietnamensis</i>	11	✓	Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.408, Q2	15	17(5), e2000037	05, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1002/cbd.v.202000037							
15	Cassaine diterpenoid amide from stem bark of <i>Erythrophleum fordii</i> suppresses cytotoxic and induces apoptosis of human leukemia cells https://doi.org/10.3390/molecules25143304	7		Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI-SCI IF = 4.411, Q1	4	25(14), 3304	07, 2020
16	Chemical constituents of the Vietnamese marine sponge <i>Gelliodes</i> sp. and their cytotoxic activities https://doi.org/10.1002/cbd.v.202000303	9		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.408, Q2	9	17(9), e2000303	09, 2020
17	Antitumor activities of Aspiletrein A, a steroidal saponin from <i>Aspidistra letreae</i> , on non-small cell lung cancer cells https://doi.org/10.1186/s12906-021-03262-w	7	√	BMC Complementary Medicine and Therapies; ISSN: 2662-7671	ISI-SCI IF = 4.782, Q1	9	21(87), 1-10	03, 2021
18	Antioxidant activity of a new xanthone derivative from <i>Aspidistra Letreae</i> : <i>In vitro</i> and <i>In silico</i> Studies https://doi.org/10.1002/cbd.v.202001008	5	√	Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.745, Q2	5	18(4), e2001008	04, 2021
19	Anti-inflammatory and antimicrobial activities of compounds isolated from <i>Distichochlamys benenica</i> https://doi.org/10.1155/2021/6624347	9		BioMed Research International; ISSN: 2314-6141	ISI-SCI IF = 3.246, Q2	28	2021(1), 6624347	04, 2021
20	Khảo sát màng bao kháng nấm bảo quản quả cam. https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2021.016	4		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ; ISSN: 2851-5599		0	57, 143-150	05, 2021
21	Flavanols and Flavanes from <i>Crinum asiaticum</i> and their effects on LPS	8		Planta Medica; ISSN: 1439-0221	ISI-SCI IF = 3.007 Q1	8	88(11), 913-920	09, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	signaling pathway through the inhibition of NF-κB Activation https://doi.org/10.1055/a-1585-5877							
22	Evaluation of the saponin content in <i>Panax vietnamensis</i> acclimatized to Lam Dong province by HPLC–UV/CAD https://doi.org/10.3390/molecules26175373	7		Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI-SCI IF = 4.927, Q1	14	26(17), 5373	09, 2021
23	Co-precipitation polymerization of dual functional monomers and polystyrene-co-divinylbenzene for ciprofloxacin imprinted polymer preparation https://doi.org/10.1039/D1RA05505D	9		RSC Advances; ISSN: 2046-2069	ISI-SCI IF = 4.036, Q1	11	11(54), 34281-34290	10, 2021
24	Synthesis, characterization, and antibacterial activity of amino-functionalized microcrystalline cellulose derivatives from cotton fibers https://doi.org/10.1007/s13399-022-02391-7	9		Biomass Conversion and Biorefinery; ISSN: 2190-6823	ISI-SCI IF = 4.06, Q3	15	13(12), 10595-10603	01, 2022
25	Marginols A–H, unprecedented pimarane diterpenoids from <i>Kaempferia marginata</i> and their NO inhibitory activities https://doi.org/10.1016/j.phytochem.2022.113109	9		Phytochemistry; ISSN: 1873-3700	ISI-SCI IF = 3.8, Q1	15	196, 113109	01, 2022
26	Extraction of curcumin from turmeric residue (<i>Curcuma longa</i> L.) using deep eutectic solvents and surfactant solvents	10	√	Analytical Methods; ISSN: 1759-9679	ISI-SCI IF = 3.1 Q2	26	14(8), 850-858	02, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1039/D1AY02152D							
27	Some antioxidant properties of components from the flower of <i>Ochna integerrima</i> and their beneficial effects on HaCaT keratinocytes and <i>in silico</i> analysis on tyrosinase https://doi.org/10.1002/cbd.v.202100882	12	√	Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.9, Q2	4	19(4), e202100882	04, 2022
28	A new spirostanol steroid and a new spirostanol steroidal saponin from <i>Aspidistra triradiata</i> and their cytotoxic activities https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2095635	6		Natural Product Research; ISSN: 1478-6427	ISI-SCI IF = 2.2, Q2	6	37(21), 3595-3604	07, 2022
29	Aspiletrein A induces apoptosis cell death via increasing reactive oxygen species generation and AMPK activation in non-small-cell lung cancer cells https://doi.org/10.3390/ijms23169258	7		International Journal of Molecular Sciences; ISSN: 1422-0067	ISI-SCI IF = 5.6, Q1	6	23(16), 9258	08, 2022
30	Microscopic characteristics, antioxidant activities, and chemical compositions of <i>Ochna integerrima</i> leaves and stems Tap Chí Tổng Hợp	8	√	Journal of Medicinal Materials; ISSN: 1859-4735		0	27(4), 227-234	08, 2022
31	Preparation, characterization, and Anti-adhesive activity of sulfate polysaccharide from <i>Caulerpa lentillifera</i> against <i>Helicobacter pylori</i> https://doi.org/10.3390/poly14224993	5		Polymers; ISSN: 2073-4360	ISI-SCI IF = 5.0, Q1	10	14(22), 4993	11, 2022
32	Seco- and isopimarane diterpenoids from <i>Kaempferia marginata</i>	7		Phytochemistry; ISSN: 1873-3700	ISI-SCI IF = 3.2, Q1	5	205, 113510	01, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	rhizomes and their NO inhibition activities https://doi.org/10.1016/j.phytochem.2022.113510							
33	Identifying molecular targets of Aspiletrein-derived steroidal saponins in lung cancer using network pharmacology and molecular docking-based assessments https://doi.org/10.1038/s41598-023-28821-8	8		Scientific Reports; ISSN: 2045-2322	ISI-SCI IF = 3.8, Q1	21	13(1),15 45	01, 2023
34	Structure revision and absolute configuration of 5,7-diepi-2 α -hydroxyoplopanone and anti-osteoporotic activities of sesquiterpenoids from the rhizomes of <i>Homalomena pendula</i> https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2180505	9		Natural Product Research; ISSN: 1478-6427	ISI-SCI IF = 1.9, Q2	4	38(14), 2453-2462	02, 2023
35	Antioxidant, anti-skin-aging, anti-inflammatory, and anti-acetylcholinesterase activities of <i>Rourea oligophlebia</i> extracts https://doi.org/10.1002/cbdv.202201096	10	✓	Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.3, Q2	2	20(4), e202201096	04, 2023
36	Aspidiatas C and D, two new spirostanol saponins from <i>Aspidistra triradiata</i> and their cytotoxic activities https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2204432	5		Natural Product Research; ISSN: 1478-6427	ISI-SCI IF = 1.9, Q2	3	38(5), 829-837	04, 2023
37	Aspidiata E, a new spirostanol saponin from <i>Aspidistra triradiata</i> and its cytotoxic activity https://doi.org/10.1177/1934578X231179412	6		Natural Product Communications; ISSN: 1555-9475	ISI-SCI IF = 1.5, Q3	3	18(6), 1-7	06, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Antioxidant and anti-inflammatory potential from <i>Ochna integerrima</i> stem <u>Tap Chí Tổng Hợp</u>	9	✓	Journal of Medicinal Materials; ISSN: 1859-4735			28(3), 185-191	06, 2023
39	A new 3,4-seco-isopimarane and three new isopimarane diterpenoids from <i>Kaempferia champasakensis</i> collected from Vietnam and their cytotoxic activities <u>https://doi.org/10.1007/s11418-024-01789-z</u>	8		Journal of Natural Medicines; ISSN: 1861-0293	ISI-SCI IF = 2.5, Q1	1	78(3), 537-546	03, 2024
40	Testusterol, a new sterol of the sponge species <i>Xestospongia testudinaria</i> from Phu Quoc island, Vietnam <u>https://doi.org/10.1080/14786419.2024.2340757</u>	5		Natural Product Research; ISSN: 1478-6427	ISI-SCI IF = 1.9, Q2	2	11, 1-9	04, 2024
41	Essential oil from Vietnamese <i>Peperomia leptostachya</i> Hook. & Arn. (Piperaceae): chemical composition, Antioxidant, Anti-inflammatory, cytotoxic activities, and <i>in silico</i> analysis <u>https://doi.org/10.3390/molecules29122808</u>	8	✓	Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI-SCI IF = 4.2, Q1	1	29(12), 2808	06, 2024
42	Antioxidant and anti-inflammatory effects of <i>Ochna integerrima</i> leaf extracts <u>Tap Chí Tổng Hợp</u>	7	✓	Journal of Medicinal Materials; ISSN: 1859-4735		0	29(3), 170-176	06, 2024
43	Five pimarane diterpenoids from <i>Kaempferia champasakensis</i> and their cytotoxic activities <u>https://doi.org/10.1007/s11418-024-01829-8</u>	7		Journal of Natural Medicines; ISSN: 1861-0293	ISI-SCI IF = 2.5, Q1	0	78(4), 908-918	07, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44	Antioxidant, anti-tyrosinase, hepatoprotective, and anti-inflammatory potential in flowers and seeds of <i>Ochna integerrima</i> (Lour.) Merr https://doi.org/10.1080/14786419.2024.2378195	9	✓	Natural Product Research; ISSN: 1478-6427	ISI-SCI IF = 1.9, Q2	2	17, 1-11	07, 2024
45	Adunctin E from <i>Conamomum rubidum</i> Induces apoptosis in lung cancer via HSP90AA1 Modulation: A network pharmacology and <i>in vitro</i> study https://doi.org/10.3390/ijms252111368	6		International Journal of Molecular Sciences; ISSN: 1422-0067	ISI-SCI IF = 4.9, Q1	1	25(21), 11368	10, 2024
46	Inhibition of pro-inflammatory cytokines by homalolide A and homalomenol A isolated from rhizomes of <i>Homalomena pendula</i> https://doi.org/10.1515/znc-2024-0152	6		Zeitschrift fur Naturforschung C; ISSN: 1865-7125	ISI-SCI IF = 2.03, Q3	0	1-7	11, 2024
47	α -Amylase and α -glucosidase inhibitory activities of the flower extracts from <i>Ochna integerrima</i> https://doi.org/10.63240/jmm-nimm.2025.2.116	5	✓	Journal of Medicinal Materials; ISSN: 1859-4735		0	30(2), 125-131	04, 2025
48	A new polyphenol and its derivatives with α -glucosidase and nitric oxide production inhibitory activities from <i>Ochna integerrima</i> species in Vietnam https://doi.org/10.1080/14786419.2025.2507822	4		Natural Product Research; ISSN: 1478-6427	ISI-SCI IF = 1.9, Q2	0		06, 2025
49	Chemical profiles and biological activities of	3	✓	Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI-SCI	0	30(12), 2485	06, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	essential oil from <i>Serissa japonica</i> https://doi.org/10.3390/molecules30122485				IF = 4.2, Q1			

- Trong đó: **09** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [14], [17], [18], [26], [27], [35], [41], [44] và [49].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu:

Bài báo số [23]. Co-precipitation polymerization of dual functional monomers and polystyrene-co-divinylbenzene for ciprofloxacin imprinted polymer preparation (2021), RSC Advances, 11(54): 34281-34290 (ISI-SCI), Q1, H-index: 230, IF= 4.036.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Minh Hiền